

# HĐT L VN30 – ĐIỀU CHỈNH TRƯỚC ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG

MBS Research | BẢN TIN PHÁI SINH | 26/01/2018



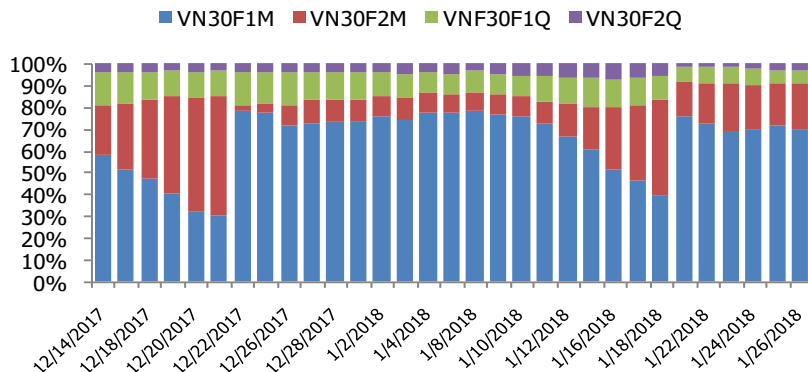
## BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
<b>VN30F1802</b>	15/02/2018	20	1111	<b>-3.62</b>
<b>VN30F1803</b>	15/03/2018	48	1129.8	<b>-18.27</b>
<b>VN30F1806</b>	21/06/2018	146	1136	<b>-9.81</b>
<b>VN30F1809</b>	20/09/2018	237	1176.6	<b>-36.63</b>

## TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Ngày hôm nay giao dịch trên thị trường chứng khoán phái sinh diễn ra giằng co, áp lực bán gia tăng khiến cả 4 chỉ số phái sinh đồng loạt giảm điểm ngay cả khi chỉ số VN30 của thị trường cơ sở vẫn tăng 8,9 điểm (0,81%) để đóng cửa ở 1.104,42 điểm. Biến động trái chiều của các chỉ số phái sinh và chỉ số VN30 của thị trường cơ sở là do các chỉ số phái sinh đã cao hơn khá nhiều so với chỉ số VN30 khi kết thúc phiên giao dịch ngày 25/01/2018, VN30F1802 cao hơn VN30 tới 24 điểm, do đó kể cả phiên giảm điểm hôm nay thì VN30F1802 vẫn cao hơn VN30 6,58 điểm, khoảng cách đã thu hẹp lại khi VN30 tăng khá trong phiên 26/01/2018.
- Khoảng cách lớn giữa các chỉ số phái sinh và chỉ số cơ sở VN30 đã khiến áp lực bán gia tăng trên thị trường phái sinh và khiến các chỉ số điều chỉnh. Trên thị trường cơ sở hiện tượng bán chốt lời cũng được thể hiện ở nhiều nhóm cổ phiếu đã tăng nhiều trong thời gian qua, số mã giảm giá tăng lên đáng kể và theo thống kê thì số mã giảm giá và tăng giá tương đương nhau. Điểm tích cực là dòng tiền vẫn tập trung ở nhóm cổ phiếu bluechip thuộc ngành ngân hàng, chứng khoán và một số cổ phiếu vốn hóa lớn đã giúp các chỉ số VN-Index và VN30 tiếp tục tăng khá. Khối ngoại vẫn mua ròng gần 460 tỷ đồng trên cả hai sàn và vẫn đóng vai trò hỗ trợ thị trường..
- Biến động trái chiều của các chỉ số phái sinh và chỉ số cơ sở VN30 đang phản ánh thực tế áp lực cung gia tăng trở lại, rủi ro điều chỉnh tiếp tục của các chỉ số phái sinh và khả năng chững lại đà tăng của chỉ số cơ sở VN30 có thể diễn ra trong tuần tới.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

Ngưỡng kháng cự trong ngày cho VNINDEX là 1.120.  
Ngưỡng hỗ trợ cho VNINDEX là 1.097 điểm.

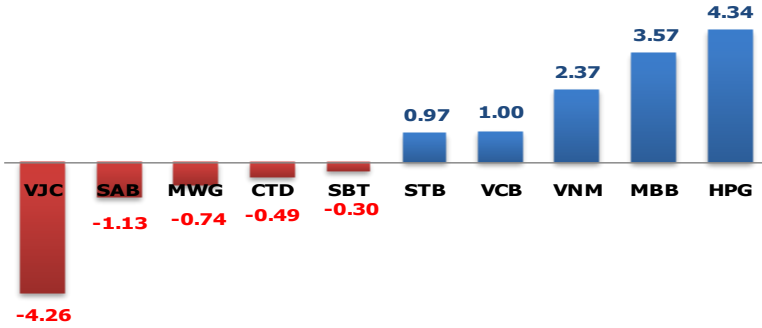
### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Áp lực chốt lời trên thị trường cơ sở có thể khá mạnh trong ngắn hạn khi chỉ số tiếp tục tăng điểm. Các vị thế Long ngắn hạn được khuyến nghị chốt lời, trong khi các vị thế short cần quan sát thêm

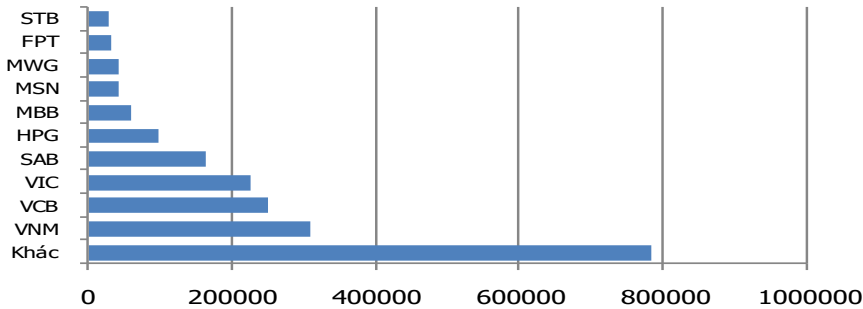
### Chiến lược giao dịch trung hạn

Thị trường tăng trưởng với ngưỡng kỳ vọng 1.176 điểm cho VNINDEX.

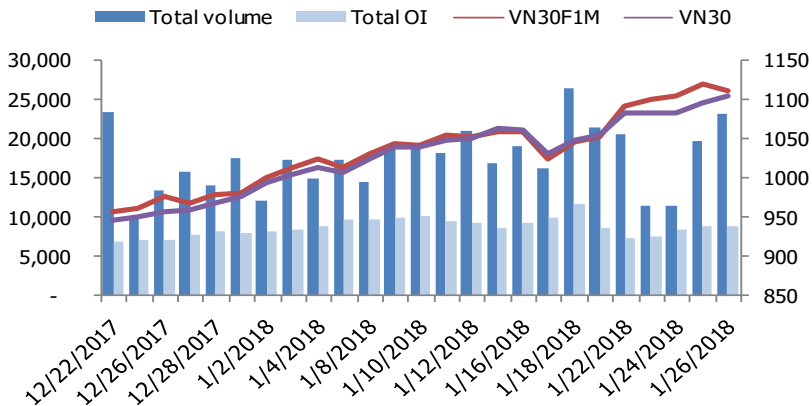
### MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



### TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HẾT L



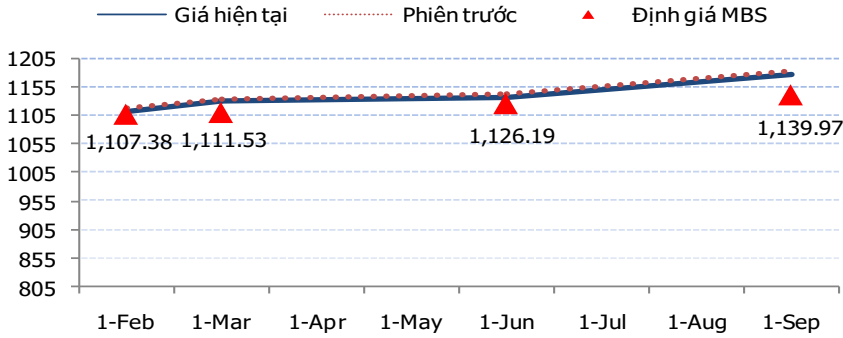
### NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Thị trường phiên giao dịch hôm nay có những biến động khá mạnh. Chỉ số VN30 liên tục có những đợt bút phá rồi hạ nhiệt nhanh chóng. Các cổ phiếu vốn hóa lớn trên thị trường phân hóa rất mạnh. Trong đó, các mã như VNM, VCB, HPG, GAS, BVH, BID,...vẫn là những nhân tố quyết định giúp duy trì sắc xanh của chỉ số. Trong đó, BID vẫn vững vàng ở mức giá trần 32.500 đồng/CP với khối lượng khớp lệnh 5,6 triệu cổ phiếu, đây cũng là phiên tăng trần thứ hai của BID.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 8,90 điểm (+0,81%) lên 1.104,42 điểm. Số mã tăng giá chiếm ưu thế với 12 mã. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 94,38 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị đạt 4.261 tỷ đồng.
- Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục mua ròng với giá trị 454 tỷ đồng trên HSX. Cụ thể, họ mua ròng các mã như GAS (+99 tỷ), HCM (+50 tỷ), MSN (+33,57 tỷ), VJC (+31,61 tỷ), BVH (+20,92 tỷ),...Ở chiều ngược lại, họ bán ròng các mã như CTD (-36,53 tỷ), SSI (-18,12 tỷ), VND (-16,13 tỷ), NBB (-6,03 tỷ),...

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



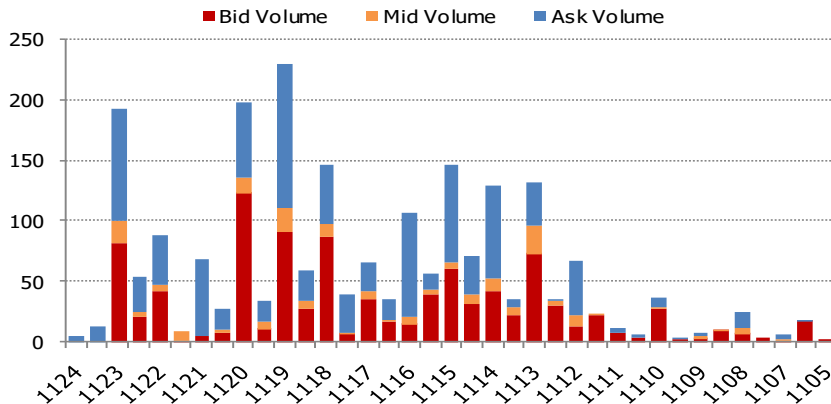
### ĐƯỜNG CONG GIÁ HỢTL CÁC KỲ HẠN



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HỢTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
<b>VN30F1802</b>	1111	-0.71	22,144	21.47	6186	-1.06
<b>VN30F1803</b>	1129.8	-0.28	635	- 22.37	1816	7.65
<b>VN30F1806</b>	1136	-0.55	159	- 59.95	557	2.96
<b>VN30F1809</b>	1176.6	-0.47	150	- 35.34	243	-10.33
<b>Tổng</b>			<b>23,088</b>	<b>17.33</b>	<b>8,802</b>	<b>0.58</b>

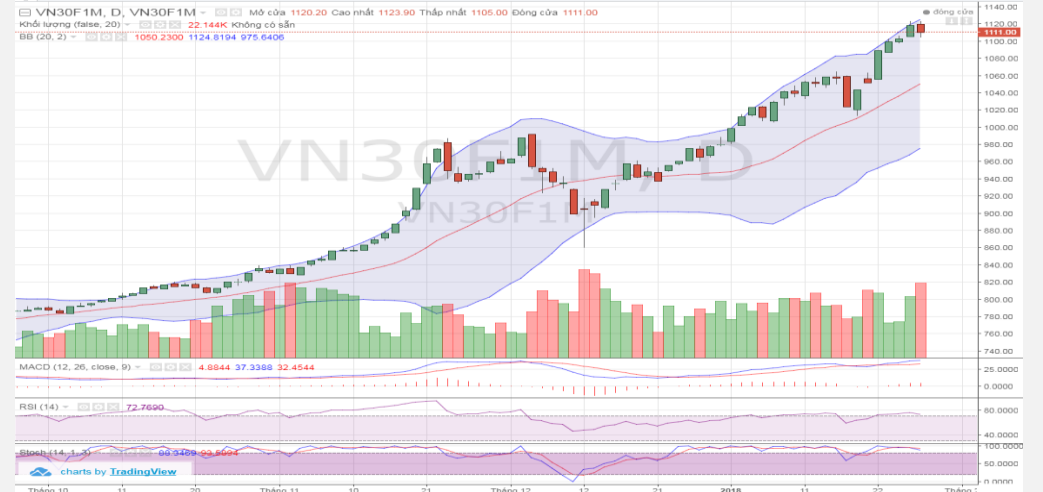
### DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1802



### NHẬN ĐỊNH ĐIỂN BIẾN GIAO DỊCH HỢTL

- Sau 5 phiên tăng điểm, thị trường giao dịch HỢTL ngày hôm nay đã có một phiên điều chỉnh với việc cả 4 HỢTL đều đi xuống, bắt chặp chỉ số cơ sở VN30 đóng cửa trong sắc xanh. Hợp đồng VN30F1802 giảm 8 điểm tương đương -0,71% xuống 1.111 điểm, chênh lệch giá với VN30 (basis) tăng lên -6,58 điểm. VN30F1803 giảm 0,28% xuống mức 1129,8 điểm, basis mạnh lên -25,38 điểm. Hai hợp đồng kỳ hạn tháng 6 và tháng 9 giảm 0,55% và 0,47%, lần lượt đạt 1136 điểm và 1176,6 điểm. Theo đó, mức basis của hai hợp đồng này lần lượt ở mức -31,58 điểm và -72,18 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường HỢTL tiếp tục tăng so với phiên trước với 23.088 hợp đồng (+17,33%). Trong đó 22.144 hợp đồng được khớp lệnh là của VN30F1802, tăng 21,47% so với phiên trước. KLGD ba hợp đồng còn lại đều giảm. Cụ thể, KLGD hợp đồng VN30F1803 giảm 22,37% xuống 635 hợp đồng. KLGD của VN30F1806 và VN30F1809 lần lượt đạt 159 hợp đồng (-59,95%) và 150 hợp đồng (-35,34%).
- Hiện tại, giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1802 là 1107,38 điểm (thấp hơn -3,62 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1803 là 1111,53 điểm (-18,27 điểm), hợp đồng VN30F1806 là 1126,19 điểm (-9,81 điểm), hợp đồng VN30F1809 là 1139,97 điểm (-36,63 điểm).

### ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



### DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	P/E 2017	YTD
VN-index	1,115.64	1.00	21.23	19.71	13.35
Dow Jones	26,616.71	0.85	21.75	18.38	6.77
S&P 500	2,872.87	1.18	23.57	18.64	6.20
Nikkei 225	23,631.88	- 0.16	20.11	19.40	3.81
Shanghai	3,558.13	0.28	18.09	13.87	7.59
DAX	13,340.17	0.31	19.59	13.80	3.08
Vàng	1,354.30	- 0.21	-	-	3.95
Dầu WTI	66.35	0.32	-	-	8.41

### LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Sáu – 26/01/2018</b>			
[US] GDP Q.4/2017	3.2%	3.0%	2.6%
[UK] GDP sơ bộ Q.4/2017	0.4%	0.4%	0.5%
<b>Thứ Hai – 29/01/2018</b>			
[US] Chỉ số giá hàng hóa dịch vụ T.12/2017	0.1%		
[US] Chi tiêu cá nhân T.12/2017	0.6%		
<b>Thứ Ba – 30/01/2018</b>			
[US] Chỉ số tin cậy tiêu dùng T.1/2018	122.1		
[US] Phát biểu của Tổng thống Trump			
<b>Thứ Tư – 31/01/2018</b>			
[US] Lãi suất Fed	<1.50%	<1.50%	
[US] Dự trữ dầu thô tuần	-1.1 triệu thùng		

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Tuần vừa qua đánh dấu màn thể hiện tệ nhất trong 8 tháng qua của đồng dollar sau khi nội các của Tổng thống Trump có mâu thuẫn về chính sách vị thế đồng tiền này. Tổng thống muốn áp dụng chính sách Đồng dollar mạnh trái ngược với Bộ trưởng Tài chính Mnuchin vẫn ủng hộ chính sách Đồng dollar yếu. Trong khi đó thị trường chứng khoán Mỹ lại tăng ấn tượng nhờ sự tác động tích cực của mùa công bố báo cáo tài chính mới. S&P500 ghi nhận tuần tăng thứ tư liên tiếp sau khi các doanh nghiệp ngành công nghệ và được phẩm công bố báo cáo kết quả kinh doanh của mình. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ 10 năm tăng lên mức cao nhất trong vòng 3 năm qua.
- Cả cổ phiếu và trái phiếu chính phủ châu Âu đều tăng điểm. Bảng Anh và euro đồng loạt tăng nhờ tận dụng đà giảm của USD. Tại châu Á, đồng yên sau khi tăng mạnh nhất kể từ tháng 9 đã quay đầu giảm sau khi Ngân hàng Trung ương Nhật phát biểu tại diễn đàn Davos rằng việc đạt mục tiêu lạm phát 2% sẽ rất khó và có thể kéo dài đến tận 2019.
- Giá dầu và các mặt hàng kim loại trong tuần tăng phá đỉnh vài năm trở lại đây,. Dầu thô WTI hiện đang được giao dịch ở mức trên 66 USD/thùng.

### NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- VNM có phiên tăng giá mạnh và là cổ phiếu có tác động lớn nhất đến trạng thái tăng điểm của VN30 ngày hôm nay. Kết phiên VNM tăng 4.800 đ/cp để đóng cửa ở mức 211.800 đ/cp, đây là phiên hồi phục của VNM sau khi đã giảm giá trong phiên trước đó, trong 1 tuần trở lại đây VNM đã có sự hồi phục từ mức 200.000 đ/cp lên mức 211.800 đ/cp, trước đó cổ phiếu này đã có đợt điểm chỉnh giảm từ vùng đỉnh gần 215.000 đ/cp xuống 200.000 đ/cp.
- Về mặt kỹ thuật, từ đầu năm 2017 tới nay giá VNM đã tăng mạnh từ mức 120.000 đ/cp lên mức cao nhất là 215.000 đ/cp trong những ngày đầu năm 2018. Việc các nhà đầu tư nước ngoài tăng mua VNM trên cả thị trường niêm yết và qua đấu giá cạnh tranh trong các đợt bán vốn nhà nước tại VNM đã giúp giá cổ phiếu này liên tục thiết lập các vùng giá cao mới. Nhiều khả năng VNM sẽ tiếp tục hồi phục để kiểm nghiệm lại vùng đỉnh cũ 215.000 đ/cp trong những phiên tới, các chỉ báo MACD, MFI, Stochastic... đang hướng lên trở lại cũng là các tín hiệu ủng hộ cho khả năng tiếp tục tăng giá của VNM..



## DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/E 2017	P/B
BID	Banks	10.47	63,900	3.90	5.74%	314.65	4.34	11.82	12.54	3.23
BMP	Construction & Materials	9.48	211,800	2.32	2.46%	141.64	2.37	32.98	30.81	12.80
BVH	Nonlife Insurance	9.40	85,500	0.47	1.88%	161.01	0.49	47.62	57.29	7.60
CII	Construction & Materials	7.72	190,000	-4.76	14.92%	429.96	-4.26	22.90	20.15	17.97
CTD	Construction & Materials	7.35	97,500	0.31	3.26%	61.20	0.25	51.27	42.80	5.86
CTG	Banks	5.66	31,500	6.06	6.73%	267.75	3.57	14.75	14.64	2.08
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	4.72	127,200	-1.40	2.04%	36.10	-0.74	19.68	18.08	7.46
DPM	Chemicals	4.65	60,800	-0.49	2.48%	99.53	-0.25	14.82	13.09	3.04
FPT	Fixed Line Telecommunications	4.37	252,100	-2.29	2.38%	26.35	-1.13	36.67	36.02	10.90
GAS	Oil & Gas Producers	4.59	15,700	1.95	4.61%	357.46	0.97	41.36	129.75	1.24
GMD	Industrial Transportation	4.48	69,100	2.07	5.26%	180.23	1.00	35.82	27.47	4.60
HPG	General Industrials	3.49	164,000	0.61	4.87%	203.58	0.24	173.96	NA	15.39
HSG	Industrial Metals & Mining	2.84	84,500	-0.12	1.19%	208.10	-0.04	24.88	22.30	5.52
KBC	Financial Services	2.02	35,300	-0.28	5.22%	275.87	-0.06	18.99	20.00	1.96
KDC	Food Producers	1.94	93,000	-0.11	4.67%	153.99	-0.02	24.99	32.19	5.53
MBB	Banks	2.00	116,400	2.74	7.14%	259.01	0.59	25.17	24.25	5.61
MSN	Financial Services	1.83	27,300	2.06	3.35%	235.59	0.41	13.54	16.00	1.64
MWG	Technology Hardware & Equipment	1.40	41,800	-0.59	1.68%	39.64	-0.09	7.89	9.23	1.68
NT2	Electricity	1.32	21,950	-2.01	4.33%	139.32	-0.30	16.79	NA	1.78
NVL	Real Estate Investment & Services	1.23	43,000	-1.60	4.00%	30.07	-0.22	22.83	7.17	2.02
PVD	Oil Equipment, Services & Distribution	1.28	38,400	1.59	2.80%	58.44	0.22	6.29	9.52	1.92
REE	Industrial Engineering	1.05	191,000	-4.02	4.74%	91.77	-0.49	9.37	7.98	2.14
ROS	Construction & Materials	0.96	25,450	0.99	2.38%	76.26	0.10	6.61	5.86	1.74
SAB	Beverages	0.98	44,200	0.45	2.53%	21.20	0.05	16.14	36.41	1.43
SBT	Food Producers	1.02	83,500	4.38	7.59%	44.51	0.47	39.75	11.71	4.07
SSI	Financial Services	1.00	32,500	6.91	3.17%	184.14	0.71	19.36	22.45	2.54
STB	Banks	0.84	101,800	2.62	2.39%	22.68	0.24	21.12	18.98	4.71
VCB	Banks	0.64	87,000	-2.14	2.89%	53.69	-0.15	16.34	15.79	2.90
VIC	Real Estate Investment & Services	0.72	25,600	4.49	7.02%	82.31	0.34	14.94	12.13	1.22
VNM	Food Producers	0.54	34,500	5.18	8.36%	4.82	0.29	14.65	9.20	2.12

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD khớp lệnh định kỳ</b>
		<b>GD khớp lệnh liên tục</b>
		<b>GD thỏa thuận</b>
8	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ giao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	<b>NĐT CK chuyên nghiệp</b>
		<b>NĐT tổ chức</b>
		<b>NĐT cá nhân</b>
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ</b>	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	<b>Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ</b>	<b>Mức độ 1</b>
		<b>Mức độ 2</b>
		<b>Mức độ 3</b>
27	<b>Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Việt Đức	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:duc.nguyenviet@mbs.com.vn">duc.nguyenviet@mbs.com.vn</a>
Đỗ Bảo Ngọc	Chuyên gia Nghiên cứu cao cấp	<a href="mailto:ngoc1.dobao@mbs.com.vn">ngoc1.dobao@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:hop.nguyenhoa@mbs.com.vn">hop.nguyenhoa@mbs.com.vn</a>
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	<a href="mailto:ha.nguyenthilai@mbs.com.vn">ha.nguyenthilai@mbs.com.vn</a>